

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22825803] - Thực tập trang bị điện
(CCQ2305A)

CBGD: Phạm Toàn Sinh (280034)

Số SV có mặt: 19

Số bài thi: 19

Số tờ giấy thi: 19

phạm T. Sinh
Nguyễn T. Hạnh
phạm T. Sinh
Nguyễn T. Hạnh

STT	Mã SV	Họ và Tên	Quốc	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP
1	2123050107	Phạm Huỳnh	Quốc	15/11/2005	CCQ2305C		Quốc	9,0	9,0	9,0
2	2123050090	Đỗ Nhật	Tân	19/04/2005	CCQ2305C		Đỗ	9,5	9,0	9,2
3	2123050120	Đặng Mậu	Thành	15/06/2005	CCQ2305C		Thích	8,0	8,0	8,0
4	2123050075	Nguyễn Hoài	Thịnh	08/05/2005	CCQ2305B		Nguyễn	8,0	9,0	8,6
5	2123050068	Nguyễn Trung	Thoại	07/01/2005	CCQ2305B		Thoại	7,0	9,0	8,2
6	2123050059	Cao Thiên	Thông	10/04/2005	CCQ2305B		Thiên	8,0	8,0	8,0
7	2123050097	Nguyễn Văn	Thông	01/11/2005	CCQ2305C					
8	2123050132	Nguyễn Đức	Toàn	17/02/2003	CCQ2305C		Đức	8,0	5,0	6,8
9	2123050102	Nguyễn Quốc	Toàn	05/05/2005	CCQ2305C		Quốc	9,0	8,0	8,4
10	2123050056	Nguyễn Công	Trí	28/06/2005	CCQ2305B		Trí	8,0	9,0	8,6
11	2123050114	Trần Minh	Trọng	22/12/2005	CCQ2305C		Trần	8,5	8,0	8,2
12	2123050005	Nguyễn Huy	Tú	31/08/2005	CCQ2305A		Huy	8,5	8,0	8,2
13	2123050093	Bùi Duy	Tuấn	12/12/2005	CCQ2305C		Duy	9,0	6,0	7,2
14	2123050066	Lê Anh	Tuấn	22/08/2005	CCQ2305B		Anh	8,0	9,0	8,6
15	2123050123	Trần Nhật	Tường	12/08/2005	CCQ2305C		Trần	9,0	9,0	9,0
16	2123050081	Tô Quốc	Tuyển	13/09/2005	CCQ2305B		Quốc	8,0	9,0	8,6
17	2123050071	Nguyễn Anh	Văn	29/04/2005	CCQ2305B		Anh	8,0	9,0	8,6
18	2123050106	Phạm Long	Vũ	13/02/2005	CCQ2305C		Long	9,0	9,0	9,0
19	2123050027	Nguyễn Triệu	Vỹ	28/11/2005	CCQ2305A		Triệu	8,5	8,0	8,2
20	2123050049	Nguyễn Công	Ý	14/07/2005	CCQ2305B		Ý	9,0	9,0	9,0